

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32 /2023/HS-PT
Ngày 24 - 8- 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Hiệp

Các Thẩm phán:

Bà Bùi Thị Thảo

Ông Phạm Thanh Tùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hoài Thu - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa:
Bà Phạm Thị Như Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 41/2023/TLPT-HS ngày 21 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo Phạm Văn V do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 35/2023/HS-ST ngày 14 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

- Bị cáo có kháng cáo:

Phạm Văn V, sinh năm 1995 tại huyện Y, tỉnh Ninh Bình; Nơi cư trú xóm .., xã T, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hoá 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn H và bà Phạm Thị T; chưa có vợ; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

- Ngoài ra trong vụ án có 01 bị hại không có kháng cáo và không bị kháng cáo, không bị kháng nghị Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút, ngày 06/11/2022, Phạm Văn V điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade, biển kiểm soát 35B2-591.... là tài sản của V đi đến cửa hàng kinh doanh dịch vụ cầm đồ, mua bán xe máy “M” của chị Trần Thị

Thu H, sinh năm 1979, địa chỉ: thôn P, xã P, huyện Y, tỉnh Ninh Bình. V và chị H thỏa thuận V bán xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade biển kiểm soát 35B2-591..... cho chị H với giá 7.000.000 đồng. V viết giấy bán xe mô tô theo mẫu của cửa hàng và giao xe mô tô cùng đăng ký xe cho chị H. Sau khi nhận xe mô tô chị H đưa cho V 200.000 đồng và sử dụng điện thoại chuyển tiền từ tài khoản số 33062150257.... mở tại Ngân hàng Agribank của chị H chuyển tiền vào tài khoản số 106871210.... mở tại Ngân hàng Viettinbank của V số tiền 6.800.000 đồng, tài khoản của V nhận lệnh chuyển tiền vào lúc 12 giờ 30 phút 17 giây ngày 06/11/2022, đến 12 giờ 31 phút 57 giây cùng ngày V chuyển hết số tiền 6.800.000 đồng cho một người không quen biết mà V vay tiền trên mạng, số dư trong tài khoản Ngân hàng của V là 0 đồng. Sau đó V ra ngoài khu vực chợ V ngồi uống nước, sau khi V ra về chị H thấy Căn cước công dân của V ở trên bàn thì lấy dây nịt buộc cùng với giấy bán xe mô tô do V viết và giấy đăng ký xe mô tô và để cùng với chìa khóa xe mô tô trên bàn uống nước của cửa hàng.

Khoảng 13 giờ cùng ngày V thấy xe mô tô của V vẫn ở cửa hàng nên V nảy sinh ý định vào cửa hàng tìm cách lấy lại giấy tờ xe và tiếp cận xe mô tô lấy và nhanh chóng tẩu thoát để chiếm đoạt xe mô tô. V vào cửa hàng của chị H và nói dối chị H là xin chuộc lại xe mô tô, chị H nói là trả lại bằng tiền hay chuyển khoản, V bảo chuyển khoản và nói với chị H cho mượn chìa khóa xe mô tô để V lấy lại sim điện thoại đang để ở trong cốp xe mô tô. Khi chị H vào trong nhà lấy điện thoại để tìm số tài khoản cho V để V chuyển tiền cho chị H thì V đứng dậy lấy chìa khóa xe mô tô, giấy đăng ký xe mô tô, căn cước công dân của V và lấy giấy bán xe mô tô đang ở trên bàn uống nước của cửa hàng đi ra chỗ xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade biển kiểm soát 35B2-591... mở chìa khóa điện nổ máy và nhanh chóng tẩu thoát. Chị H đuổi theo hò nhưng V không dừng lại, chị H đuổi theo nhưng không kịp. Hồi 13 giờ 30 phút cùng ngày chị H đến Công an xã P, huyện Y, tỉnh Ninh Bình để trình báo. Hồi 16 giờ 40 phút cùng ngày V đến Công an xã P, huyện Y, tỉnh Ninh Bình để đầu thú về hành vi của mình và giao nộp lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade biển kiểm soát 35B2-591.....

Tại bản kết luận định giá tài sản số 46/KLĐG ngày 01/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Y, tỉnh Ninh Bình kết luận: *“Xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade biển kiểm soát 35B2-591.3... đã qua sử dụng tại thời điểm ngày 06/11/2022 trị giá là 7.633.000 đồng”*.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 35/2023/HS-ST ngày 14 tháng 6 năm 2023 Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình đã xét xử và quyết định: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn V phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Văn V 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo cho bị cáo, bị hại và án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Ngày 26 tháng 6 năm 2023 bị cáo Phạm Văn V có đơn kháng cáo xin được miễn chấp hành hình phạt tù, hưởng án treo. Tại phiên tòa bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tại phiên tòa phúc thẩm sau khi phân tích đánh giá tính chất của vụ án, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Căn cứ khoản 1 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Điều 12 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Văn V; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 35/2023/HS-ST ngày 14/6/2023 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình về phần hình phạt tù của bị cáo Phạm Văn V. Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn V 15 (mười lăm) tháng tù về tội “*Cướp giật tài sản*”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Bị cáo Phạm Văn V không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Ngày 26 tháng 6 năm 2023, bị cáo Phạm Văn V làm đơn kháng cáo xin miễn chấp hành hình phạt tù, hưởng án treo. Đơn kháng cáo của bị cáo là hợp lệ nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phạm Văn V thừa nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản án sơ thẩm đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo còn phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng; phù hợp với vật chứng đã thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 12 giờ 30 phút, ngày 06/11/2022, Phạm Văn V đến cửa hàng kinh doanh dịch vụ cầm đồ, mua bán xe máy “M” của chị Trần Thị Thu H để bán xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade biển kiểm soát 35B2-591.... cho chị H với giá 7.000.000 đồng. V viết giấy bán xe mô tô theo mẫu của cửa hàng và giao xe mô tô cùng đăng ký xe cho chị H. Sau khi nhận xe mô tô chị H đưa cho V 200.000 đồng và chuyển tiền 6.800.000 đồng vào tài khoản của V. Khoảng 13 giờ cùng ngày, V vào cửa hàng của chị H và nói dối chị H là xin chuộc lại xe mô tô và nói với chị H cho mượn chìa khóa xe mô tô để V lấy lại sim điện thoại đang để ở trong cốp xe mô tô. Khi chị H vào trong nhà lấy điện thoại thì V đứng dậy lấy chìa khóa xe mô tô, giấy đăng ký xe mô tô, căn cước công dân của V và lấy giấy bán xe mô tô đang ở trên bàn uống nước của cửa hàng đi ra chỗ xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade biển kiểm soát 35B2-591.... mở chìa khóa điện nổ máy và nhanh chóng tẩu thoát, chiếm đoạt xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade trị giá là 7.633.000 đồng.

Hành vi nêu trên của bị cáo Phạm Văn V đã phạm tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 171 của Bộ luật Hình sự như Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Phạm Văn V xin được miễn chấp hành hình phạt tù và hưởng án treo, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi do lỗi cố ý. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; gia đình bị cáo là hộ cận nghèo, bị cáo chủ động đầu thú, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng và xử phạt bị cáo 15 tháng tù là phù hợp với quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo, cần giữ nguyên Bản án sơ thẩm của của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình về phần hình phạt tù của bị cáo Phạm Văn V.

[4] Về án phí: Kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nhưng do bị cáo thuộc hộ cận nghèo nên được miễn nộp án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự;
Căn cứ khoản 1 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Văn V; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 35/2023/HS-ST ngày 14/6/2023 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình về phần hình phạt tù của bị cáo Phạm Văn V.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn V 15 (mười lăm) tháng tù về tội “*Cướp giật tài sản*”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

2. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Phạm Văn V không phải án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 24/8/2023.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao (01 bản);
 - VKSND Cấp cao (01 bản);
 - Phòng kiểm tra thi hành án (01 bản);
 - VKSND tỉnh Ninh Bình (03 bản);
 - Phòng HSNV Công an Ninh Bình (01 bản);
 - Tòa án nhân dân huyện Y (04 bản);
 - VKSND huyện Y (01 bản);
 - Chi cục THA huyện Y (01 bản);
 - Công an huyện Y (01 bản);
 - Bị cáo (01 bản);
 - Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình (01 bản);
 - Lưu hồ sơ (02 bản);
 - Lưu tòa, HCTP (02 bản);
- (Thông báo chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đức Hiệp

